

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2019
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2019/QĐ-ST ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng G, sinh năm 1990.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ G, xã Thoại G, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn anh G có mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Hoàng G trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị Kim C chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thoại G. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung nhưng đầu năm 2018 khi con thứ hai được 12 tháng không hiểu lý do vì sao chị Nguyễn Thị Kim C bỏ nhà đi không báo cho gia đình biết, sau khi tìm hiểu thì biết chị Nguyễn Thị Kim C sống tại Đồng Nai. Trong thời gian này anh G nhiều lần gọi điện đề hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy mặc dù còn tình cảm

nhưng không hàn gắn được nên anh G yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng G xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Chí C sinh ngày 26/10/2013 và Trần Thùy D sinh ngày 23/3/2017 hiện đang sống với anh G. Sau khi ly hôn anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị Nguyễn Thị Kim C nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của anh G.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Anh Trần Hoàng G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

Về con Chung: Giao 02 con chung Trần Chí C sinh ngày 26/10/2013 và Trần Thùy D sinh ngày 23/3/2017 cho anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh G không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C có đăng ký thường trú tại ấp Mỹ G, xã Thoại G, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] Anh Trần Hoàng G và chị Nguyễn Thị Kim C chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123/2011 ngày 17/10/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của anh Trần Hoàng G, thấy: Vợ chồng anh G và chị Nguyễn Thị Kim C đã sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Anh G trình bày rằng đầu năm 2018 chị Nguyễn Thị Kim C bất ngờ bỏ con ở nhà rồi đi lên Đồng Nai sống. Anh có gọi điện tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách hàn gắn mong chị Nguyễn Thị Kim C quay về để vợ chồng chung sống và chăm sóc con chung nhưng không thành. Từ khi đi đến nay chỉ Nguyễn Thị Kim C chỉ quay về thăm con một lần lúc con bị bệnh rồi không về nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng chị Nguyễn Thị Kim C vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh G để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh G không hàn gắn được, do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hoàng G.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Qua chứng cứ anh G cung cấp thì anh G và chị Nguyễn Thị Kim C có 02 con chung tên Trần Chí C sinh ngày 26/10/2013 và Trần Thùy D sinh ngày 23/3/2017, từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh G là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Trần Chí C và Trần Thùy D cho anh G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh G là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng G được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2011 ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã Thoại G, huyện Thoại Sơn, tỉnh An G không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Hoàng G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Chí C sinh ngày 26/10/2013 và Trần Thùy D sinh ngày 23/3/2017.

Chị Nguyễn Thị Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G phải tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị Kim C được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Trần Hoàng G và chị Nguyễn Thị Kim C phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Anh Trần Hoàng G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000129 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An G nên đã nộp xong.

Anh Trần Hoàng G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An G;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã T nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hoài Lâm